

Dân tộc và chữ nghĩa dân tộc

26-10-1998

1. *Dân tộc* không phải là một thực thể tự nhiên mà là một thực thể lịch sử. Trước khi có những tập hợp xã hội gọi là dân tộc, đã có rất nhiều tập hợp xã hội khác: gia tộc, công xã, bộ tộc, bộ lạc, lãnh chúa, nhà nước-đô thị, vùng nông thôn, giáo triều v.v... Đến một lúc nào đó dân tộc mới xuất hiện và nó phải tập hợp được những người di cư căn bản sau đây để xuất hiện: một lãnh thổ và cộng đồng người tập hợp những thành phần của một nhà nước thống nhất gọi được là *nhà nước-dân tộc*

. Cũng có thể kể thêm vào đó các yếu tố ngôn ngữ, tôn giáo, chữ viết, phong tục, truyền thống ... những những nhân tố này không phải là quy tắc: không thiếu gì dân tộc tự định nghĩa như là sự tập hợp những thành phần tự nhiên của một cộng đồng, ngôn ngữ, văn hoá khác nhau. Những yếu tố này chỉ có được tầm quan trọng khi nhà nước đã xây dựng xong: nhà nước sẽ sử dụng quy định của mình để quy định lãnh thổ và văn hoá, hiện chế ... Để trở thành dân tộc theo nghĩa đó, xã hội phải đi từ một trình độ phát triển nhất định để lãnh thổ được mở rộng, những hoạt động kinh tế đã vượt qua khỏi được tình trạng tự cung tự cấp theo kiểu bộ lạc hay làng xã để giao lưu với những dân tộc khác. Là một thực thể lịch sử, sự tồn tại của dân tộc là không vĩnh viễn, những ngày nay ý nghĩa của nó vẫn còn khá quan trọng trong đời sống của con người.

2. *Chữ nghĩa dân tộc* đã ra đời cùng với sự hình thành của các dân tộc, nó có tác động vĩnh viễn hoá các thực thể dân tộc. Chữ nghĩa dân tộc là một ý thức hệ. Những cái tầm thường và bình thường của đời sống dân tộc đã được tô vẽ thành ra những cái kỳ bí, cao thượng, thần thánh. Các phương thức huyền học ngày nay không có gì là bí mật: tuy khác nhau và nhiều vẻ, tất cả đều dựa trên những hiện tượng, sự hoang đường thần bí cho đến "khoa học", những tất cả đều dựa trên những điều kiện vật chất nào đó hiện thực hoặc những nguyên nhân vật chất để duy nhất duy nhất, bao trùm: thiên thể, khí thiêng sông núi, chữ viết siêu đẳng, giai cấp tiên tiến, sự mạnh mẽ lịch sử, v.v...

Sự huyền thoại hoá này có thể được tìm thấy trong dân gian, tất cả những tham vọng lập thuyết của những nhà triết học, những tất cả những lý luận mà mặc dù đã được các giai cấp cầm quyền gom góp lại, phát triển thêm để biến thành một thực thể *ý thức hệ cầm quyền*. Đây là một cộng đồng, huyền thoại có thể chỉ là những mục đích làm cho sang trọng hơn những cái không có gì sang trọng, đời sống những nhà triết học đó có thể là những gì thuyết phục ra sau một quá trình tìm tòi; những đời sống thao túng của các ý thức hệ cầm quyền thì các huyền thoại này đã được sử dụng theo một mục đích mang tính chất quy định: tập hợp những lòng người, tập hợp

Độc lập không đồng nghĩa nhất dân tộc họ là để đồng nghĩa duy với những dân tộc khác. Những mặt khác cũng qua đó không đồng nghĩa với tôn giáo của các nhà nước để với xã hội: trong phạm vi mặt dân tộc, khái niệm nhà nước-dân tộc là một phạm trù quy định, tổ chức, phát triển, những cũng là là một phạm trù thống trị. Dù dưới hình thức nào thì chế độ nghĩa dân tộc bao giờ cũng là sự khuếch đại và sự thi thố của những giá trị bản văn của các bộ, địa phương, để chế độ nghĩa dân tộc chính là sự huy động họ hoá về các thực thể dân tộc

[1]

3. Theo những nhà nghiên cứu phương Tây thì dân tộc – cũng như chế độ nghĩa dân tộc – chỉ có thể là sản phẩm của thời hiện đại, manh nha sau thời Trung cổ với sự tan rã của chế độ phong kiến, để phát triển mạnh mẽ sau cuộc cách mạng Pháp 1789. Theo quan niệm đó, sự hình thành của các dân tộc cũng đồng nghĩa với sự hình thành của giai cấp tư sản với nền kinh tế tư bản công nghiệp: các vùng trung tâm – mà sau này bằng cách mạng đánh đổ – thực sự là những người đã góp phần thúc đẩy sự hình thành các dân tộc bằng những cuộc mang lãnh đạo của mình. Để các luật lệ của những nhà Khai sáng tiếp xúc chế độ nghĩa dân tộc đã tạo ra khí thế đồng nghĩa nhất để đại, ngôn ngữ, hành chính, luật pháp, văn hoá. Những điều này kể 19 và sau thì chế độ nghĩa dân tộc đã trở thành chế độ nghĩa thực dân, chế độ quốc: quy định chốt vào các ý thức hệ và chế độ tộc, địa lý, tôn giáo... nó tạo ra lý luận và chiến tranh giành giật thuộc địa và thống trị các nước của phát triển.

Nhưng vậy phải chăng dân tộc và chế độ nghĩa dân tộc đã bắt đầu từ phương Tây với sự ra đời của chế độ nghĩa tư bản? Và phải chăng ở các nước châu Phi, châu Á, nơi chế độ nghĩa tư bản của phát triển thì cũng chế độ có sự hình thành của các dân tộc và cái đi kèm theo nó là chế độ nghĩa dân tộc? Ở đây đã có hai vấn đề khác nhau và để với hai vấn đề này, những nhà nghiên cứu của chúng ta đã không có câu trả lời rõ ràng: không không đồng nghĩa với những nước châu Phi, châu Á chế độ có chế độ nghĩa tư bản thì cũng chế độ có xu hướng hình thành các dân tộc, những họ để cho rằng

chế độ nghĩa dân tộc

ở những vùng này chế độ xuất hiện vào thế kỷ 20 với phong trào đấu tranh chống chế độ nghĩa thực dân để giành độc lập theo chiến lược hiện đại hoá

[2]

Vấn đề dân tộc và chế độ nghĩa dân tộc ở ngoài nền văn minh phương Tây vì vậy vẫn còn chế độ để nghiên cứu để. Những nhìn vào lịch sử những dân tộc châu Á, người ta thấy dân tộc đã hình thành ngay trong thời kỳ trước khi có chế độ nghĩa tư bản phát triển: ở đây sự ra đời của một nhà nước thống nhất đã là yếu tố quyết định, chế độ không phải chế độ kinh tế hay lãnh thổ. Theo nghĩa này, dân tộc Trung quốc đã hình thành từ đời Tần Thuỷ Hoàng với chính sách “đồng nhất thống”, một mặt một bên những chế độ “r” phương Bắc đồng nghĩa với đi khai hoá bên “man”

## Chữ Nghĩa Dân tộc Việt Nam. Bài 6

T&#225;c Gi&#7843;: L Ph&#225;ng

Th&#7913; Ba, 28 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 14:50

---

ph&#225;ng Nam: chữ nghĩa dân tộc Trung quốc ngay từ đầu đã là chữ nghĩa bành tr&#225;ng Đ&#228;i Hán. Nhưng do là một dân tộc đã biến đ&#225;ng *cv&#225;n ho&#225;á* thành *v&#225;n minh* sớm, đ&#225;c biệt đã tạo ra chữ viết thơng nh&#228;t cùng với ý thức h&#225;c m quy&#225;n có giá trị ph&#225; biến (Nho giáo) rất thu&#225;n lợi cho việc xây dựng nhà n&#225;c nên văn minh Trung Hoa đã trở thành mô hình đ&#225;ng nh&#228;i u n&#225;c xung quanh tiếp nhận. Chính là từ ngu&#225;n vay mượn từ ngu&#225;n này mà nhà n&#225;c Nh&#228;t bản hình thành vào thế kỷ 7 với sự ra đời của chữ đ&#225;ng quân chữ tiếp quy&#225;n, một đ&#225;ng với dòng h&#225; X&#228;ga sau đó đ&#225;c tiếp nối với tri&#225;u đ&#228;i Taica

[\[3\]](#)

4. Tr&#225;ng h&#225;p Việt Nam không giống với n&#225;c Nh&#228;t: n&#225;n văn minh Trung Hoa tràn sang Việt Nam không phải qua con đ&#225;ng giao tiếp bình đ&#225;ng mà là qua chính sách đ&#225;ng hoá b&#225;ng b&#228;o l&#225;c c&#225;c k&#225; dai đ&#225;ng. Đ&#225;ng kh&#225;ng đ&#225;ng nh&#228; s&#228; t&#225;n t&#225;i c&#225;a mình, Việt Nam đã phải chịu đ&#225;ng không ngu&#225;ng ngh&#228; trong suốt hai nghìn năm. Vấn đề đặt ra ở đây là trong tình hình &#225;y dân tộc Việt Nam đã hình thành từ lúc nào? Trong sách báo bàn luận về vấn đề này, các khái niệm liên hệ với chữ đ&#225;ng biến biệt rất rời đ&#225;ng có thể trở lại cho chính xác.

M&#225;c là khái niệm đ&#225;ng dùng nh&#228;i u nh&#228;t đ&#225;ng chữ thơ dân tộc, theo ý nghĩa *ýu dân tộc* cũng là *y&#228;u n&#225;c*

. Nhưng phân tích thì thấy

*n&#225;c*

có rất nhiều nội dung: có thể là một thế tộc (clan), một tộc ngữ (ethnie), một bộ lạc (tribu) hoặc một liên minh bộ lạc. Ngoài ra

*n&#225;c*

cũng có thể hiểu như một tri&#225;u đ&#228;i, như n&#225;c c&#225;a

*nhà*

Nguyễn, n&#225;c c&#225;a

*nhà*

Lê (

*nhà n&#225;c đau lòng con quốc quốc*

). Rõ ràng cùng một chữ n&#225;c nhưng nội dung của chúng rất khác nhau: n&#225;c-b&#225;ng, n&#225;c-th&#225;ng tộc với ngữ (ethnie) đ&#225;ng đ&#225;ng là từ tr&#225;ng không thế nào đ&#225;ng nghĩa với n&#225;c c&#225;a một tri&#225;u đ&#228;i lãnh đ&#225;ng b&#225;i một ông vua. Sự biến biệt như trên là rất cần thiết để vấn đề đ&#225;ng xác đ&#225;ng nh&#228; chữ tiếp h&#225;n: một dân tộc hiểu theo nghĩa một

*nhà n&#225;c-dân tộc*

không thế nào hình thành đ&#225;ng trong thế giới, sự. Tri&#225;u đ&#228;i vua Hùng không thế giới đ&#225;ng là một “qu&#225;c gia” – dù chữ là “phôi thai”

[\[4\]](#)

– và dân tộc Việt Nam chữ có thể hình thành vào thế kỷ đã giành đ&#225;ng đ&#225;ng lập với một nhà n&#225;c thơng nh&#228;t. Vào lúc nào? Nếu cho rằng chữ có chữ nghĩa thế bản mà có dân tộc thì chữ a bao giờ chúng ta có dân tộc cho đến khi đ&#225;ng c&#225;ng s&#228;n ra đời với nội dung hoàn toàn mới mới là

## Chị Nghĩa Dân tộc Việt Nam. Bài 6

T&#225;c Gi&#7843;: L Ph&#225;ng

Th&#7913; Ba, 28 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 14:50

---

dân tộc xã hội chị nghĩa

[5]

. Nhóm người thuộc nhà nước dân tộc đã nói từ đầu thì sự rộng rãi dàng dàng ý với những ai cho rằng dân tộc Việt Nam đã hình thành sau năm 939, khi đất nước bước vào giai đoạn độc lập. Chị nghĩa dân tộc Việt Nam cũng đã ra đời vào cái thời gian đó và đã mang tính chất rộng rãi của chị để phong kiến Việt Nam.

Chị nghĩa dân tộc phong kiến

1. Chị nghĩa dân tộc phong kiến Việt Nam đã đem lại lý tưởng không thể thiếu của Việt Nam đời trước Trung Hoa: thặng phần Trung Hoa và một ngoại giao, văn hoá những đức tính riêng biệt và một chủ quyền và lãnh thổ. Chúng ta thấy có hai đức tính bên trong đã thúc đẩy thành thái độ này:

a) Sự cảm nhận không rõ ràng những cũng rất hiển nhiên về tộc tính riêng biệt của Việt Nam đời trước Trung Hoa. Chính sách đô hộ và đồng hoá tuy có là làm biến chất một số người bản xứ của Việt Nam, những bản xứ vẫn được bảo tồn trong tiếng nói, phong tục, tập quán của dân gian, trong ký ức của cộng đồng, tất cả đã biểu hiện rất rõ rệt trong những truyền thuyết và ngôn ngữ của dân tộc. Chính đây là sự cảm nhận ngầm bản thể nên liên tục những làn sóng phản kháng, khi nghĩa chị xâm lược rất quy mô, cuối cùng giành lấy đức tính của chị quyền.

b) Việc giành quyền độc lập hoàn toàn không có nghĩa là phần hai để đức tính cái mô hình xã hội cũ trước khi bước đô hộ: quá khứ này đã còn là những mảnh rời, những hoài niệm. Một mô hình mới và xây dựng văn hiến do Trung Hoa mang lại trong thời đô hộ đã trở nên một hình mẫu và ảnh hưởng của tiến bộ có thể căn cứ vào đó để xây dựng nhà nước.

2. Truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ [6] mà các sự kiện thời kỳ 15 mới đưa vào chính sách [7] đã chứng tỏ rằng chị nghĩa dân tộc Việt Nam hình thành rõ rệt khi chị để phong kiến Việt Nam đã xây dựng xong. Tính chất hình thành và văn hoá trong quá trình hình thành dân tộc khi Việt Nam quan hệ với Trung Hoa đã biểu hiện qua truyền thuyết này như sau:

– Thuộc tính của Việt Nam là Trung Hoa: Đệ Minh, cháu ba đời của Viêm Đế Thần nông có hai người con. Một là Đế Lai, sau này trở về phụng dưỡng Bức. Một là Lạc Tục, lại với một người con gái

## Chữ Nghĩa Dân Tộc Việt Nam. Bài 6

T&#225;c Gi&#7843;: L Ph&#225;ng

Th&#7913; Ba, 28 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 14:50

ph&#225;ng Nam, đ&#225;c giao cho tr&#225; vì n&#225;c Xích qu&#225; ph&#225;ng Nam. L&#225;c T&#225;c đã c&#225;p Âu C&#225; làm vợ – bà này vợ n là vợ c&#225;a Đ&#225; Lai trong m&#225;t chuy&#225;n đi ch&#225;i ph&#225;ng Nam, – sau đó sinh ra trăm con trai, 50 theo Lôc T&#225;c đi về phía bi&#225;n, 50 theo Âu C&#225; lên r&#225;ng. Hùng V&#225;ng, ng&#225;i con tr&#225;ng c&#225;a 50 ng&#225;i theo m&#225;, chính là vợ vua đ&#225;u tiên c&#225;a Việt Nam. Ý nghĩa c&#225;a m&#225;i quan h&#225; huy&#225;n tho&#225;i và huy&#225;t th&#225;ng này là r&#225;t rõ r&#225;t: ng&#225;i Việt Nam chính là anh em cùng cha khác mẹ với ng&#225;i Trung Hoa.

– B&#225; cõi Việt Nam mà truy&#225;n thuy&#225;t nói đ&#225;n về a bao g&#225;m là toàn b&#225; x&#225; Bách Việt đã tr&#225; thành Trung Hoa: Tây giáp Ba Th&#225;c, B&#225;c đ&#225;n Đ&#225;ng Đ&#225;ng H&#225;, Nam ti&#225;p c&#225;n H&#225; Tôn Tinh (Chiêm Thành) và đó chính là toàn b&#225; mi&#225;n Giang Nam và Lãnh Nam c&#225;a Trung qu&#225;c cho đ&#225;n Hoàn H&#225;ng c&#225;a ta. Tuy vậy khi xác đ&#225;nh c&#225; th&#225; 15 b&#225; riêng bi&#225;t c&#225;a Việt Nam thì l&#225;i r&#225;t m&#225; h&#225;, tên các “b&#225;” &#225;y không th&#225;ng nh&#225;t và đ&#225;u đáng chú ý l&#225;i không bao g&#225;m đ&#225;c toàn th&#225; nh&#225;ng n&#225;c Bách Việt nói trên mà ch&#225; là “ph&#225;m vi c&#225;a mi&#225;n B&#225;c n&#225;c Việt Nam ngày nay cùng với m&#225;t đ&#225;i mi&#225;n Nam t&#225;nh Qu&#225;ng Tây c&#225;a Trung Qu&#225;c” [8]. S&#225; l&#225;n x&#225;n về đ&#225;a gi&#225;i này c&#225;a truy&#225;n thuy&#225;t – cùng với huy&#225;n tho&#225;i và Đ&#225; Minh ng&#225;i cháu ba đ&#225;i c&#225;a Viêm đ&#225; Th&#225;n nông nói trên – ch&#225; c&#225;t ch&#225;ng minh cho lu&#225;n đ&#225;m: tuy ta &#225; phía Nam nh&#225;ng ngu&#225;n g&#225;c c&#225;a ta vợ n là Trung Hoa, s&#225; khác nhau ch&#225; là lãnh th&#225;. Việt Nam là ng&#225;i đ&#225;ng ch&#225;ng l&#225;n đ&#225;ng văn với Trung Hoa vì &#225;y không th&#225; b&#225; xem là Man di, mà ph&#225;i đ&#225;c t&#225;n t&#225;i m&#225;t cách bình đ&#225;ng nh&#225; m&#225;t n&#225;c ch&#225; h&#225; [9].

3. Ý nghĩa hàm h&#225; c&#225;a truy&#225;n thuy&#225;t b&#225; bi&#225;n thành l&#225;ch s&#225; &#225;y cũng đã bi&#225;u hi&#225;n tr&#225;c ti&#225;p và minh b&#225;ch trong các phát bi&#225;u c&#225;a h&#225;t th&#225; h&#225; này đ&#225;n th&#225; h&#225; khác nh&#225;ng nhà Nho:

– “Ng&#225;i có B&#225;c Nam, đ&#225;o kia không khác. Nhân nhân quân &#225; đau đau là không có. N&#225;c An nam tuy xa ngoài Ngũ Lĩnh mà t&#225;ng là n&#225;c thi th&#225;, nh&#225;ng b&#225;c trí m&#225;u tài th&#225;c đ&#225;i nào cũng có” (Nguy&#225;n Tr&#225;i)

– “N&#225;c Đ&#225;i Việt &#225; phía Nam Ngũ Lĩnh, là tr&#225;i đã phân chia gi&#225;i h&#225;n Nam B&#225;c. Thu&#225; t&#225; c&#225;a ta dòng dõi Th&#225;n Nông, th&#225; 1&#225; tr&#225;i đã sinh ra chân chúa, có th&#225; cùng với B&#225;c tr&#225;u m&#225;i bên làm đ&#225; m&#225;t ph&#225;ng” (Ngô Sĩ Liên).

– “Kh&#225;p đ&#225;i g&#225;m tr&#225;i, su&#225;t c&#225; cõi đ&#225;t, n&#225;i nào không ph&#225;i con cháu, dòng dõi c&#225;a Ngũ đ&#225;, Tam v&#225;ng? Đ&#225;t phân bi&#225;t nh&#225;ng dân không phân bi&#225;t; truy nguyên cõi g&#225;c mà nói thì loài ng&#225;i cũng ch&#225; là m&#225;t mà thôi (...) Vợ thì &#225; đau cũng ch&#225; là m&#225;t &#225;, &#225; đau cũng là m&#225;t th&#225; y”(T&#225; Đ&#225;c).

– “S chép: Dân L c V t không có phép giá thú thì v c khác cũng có thể b t đ c. H n n a g n đây, m t vài ng i Giao ch còn sót i, s i ng không b ng m t ph n trăm dân s trong n c, i r t đ n đ n không b t gì, h nh ng i th i thái c . Ngoài ra nh ng ng i lanh i khôn ngoan thì đ u là h n hoá ch ng t c v i ng i Hán Trung Qu c”(Phan B i Châu).

4. T t c nh ng cái g i là “văn hi n”, “thi th ” mà ch đ phong ki n xây đ ng nên cho đ t n c su t m t nghìn năm đ c l p rút i không có gì khác h n là mong đ c làm Tàu v văn hoá. M t nhà nghiên c u đã di n đ t hi n t ng này nh sau:

“L ch s c a ta là l ch s ch ng xâm l c ph ng B c, nh ng khi giành đ c t ch thì ph i t p thu t ch c hành chánh có s n, i không có mô hình t ch c nhà n c, xã h i nào khác ngoài mô hình Trung qu c.C nhìn quan ch lu t , cách h c hành thi c cho đ n nghi l , th th c gi y t c a các tr u đ i, t Lí, Tr n cho đ n đ i Nguy n(...) thì đ rõ văn hoá Hán l n đ n m c nào. Ta ch ng Trung qu c v m t nó là k xâm l c, trong tâm lý xã h i dân ta có ghét “chú ch c”, nh ng đ i văn hoá Trung qu c thì v n coi là cao h n, v n mu n h c t p và mong ta sánh đ c v i h . Ta v n coi ch Hán là ch ta, thánh h n Nho gia là chung cho t t c .Nho giáo đã đ c các tr u đ i đ c l p đ a lên đ a v chính th ng, nó đ vào cu c s ng, đ vào tâm h n, t tr u đ i đ n làng xã, đ n gia t c, gia đ i nh, t chính tr đ n văn hoá. Ý th c h chính th ng không ch tác đ ng đ n giai c p th ng tr mà đ n toàn b xã h i. Cho nên, không nên b qua th c t là, trong su t th i k đ c l p tr c đây, lòng yêu n c, t hào dân t c không h ng vào ch đ n tuy t v i, c tuy t v i Nho giáo mà c g ng tham gia bình đ ng v i Trung qu c T v n, tr c thánh h n c a Nho giáo” [10] .

5. Th t ra, trong lĩnh v c văn hoá, không ph i là không có hi n t ng khai tri n, bàn b c thêm b t khía c nh này n đ đ a ph ng hoá cái đã ti p nh n, nh ng nh ng nguyên lý thì không bao gi dám đ ng đ n. Ngoài v c ph i đánh nhau chí t đ b o v lãnh th , n u có đ ng ch m gì v m t này thì cũng ch là nh ng chuy n ti u lâm k ra v i nhau đ ch c qu “ng i anh em” ph ng B c cho vui thôi. Đi u này đã bi u hi n khá ng nghĩnh trong n n văn ch ng “yêu n c” bình dân do các nho sĩ ch a thành đ t sáng tác: đem ch nghĩa thánh hi n đ ch i trò ch i đó. Khác h n v i s tr nh tr ng c a văn ch ng cung đ i nh, th ch nghĩa đ c s đ ng trong các truy n Tr ng Qu nh, Tr ng L n... đã đ c đ n ra đ bi m nh v s thua kém trí tu c a các ông s ho c nh ng ông quan Tàu so v i các ông tr ng V t Nam. Nh ng đi u đó ch ng có th là b ng c nghiêm ch nh bi n minh đ c cho thái đ t nâng mình lên hàng đ ng ch ng l n đ ng văn c a V t Nam v i Trung Hoa: m t cách r t t nhiên, b t c ng i V t Nam bình th ng nào, nh ng ng i không b nhi m th văn hoá c m quy n c a ch đ phong ki n, cũng hi u r ng mình không ph i thu c dòng dõi Trung Hoa và n u văn hi n c a V t Nam là n ng theo mô hình Trung hoa thì đó cũng ch là cái mà ta đ h c c a ng i, có th là “cái c n thi t” bù đ p cho cái thi u, cái m t c a ta, nh ng ch ng có gì đáng t tôn t ph c . S lên gân n ào

ý th&#225;t s&#225; ch&#225; là tính ch&#225;t c&#225;a ý th&#225;c h&#225; c&#225;m quy&#225;n: nó là ch&#225; nghĩa dân tộc phong kiến mang tính ch&#225;t hai mặt c&#225;a mặt n&#225;c nh&#225; b&#225; th&#225;ng tr&#225; lâu đ&#225;i – bên ngoài là sĩ đ&#225;i n “qu&#225;c gia”, nh&#225;ng bên trong là s&#225; t&#225; ti tr&#225;m tr&#225;ng v&#225; s&#225; tr&#225;ng v&#225;ng c&#225;a n&#225;n văn hoá b&#225;n đ&#225;a đã b&#225; vùi đ&#225;p sau mặt nghìn năm b&#225; đô h&#225; [11].

### Chữ nghĩa dân tộc hiện đại

Không phải như những nhà nghiên cứu cho rằng chữ nghĩa dân tộc hiện đại của châu Á đã bắt nguồn từ những chữ nghĩa dân tộc của phương Tây, đã sinh thành trong quá trình chuyển đổi chữ nghĩa theo dân đ&#225; giành đ&#225;c lập dân tộc, chữ nghĩa dân tộc hiện đại, ở vùng đất này, đã chủ yếu là sự tiếp nhận chữ nghĩa dân tộc phong kiến trong di sản văn hoá của cha ông: không đơn thuần quy&#225;n dân tộc với các thế lực ngoại bang, trên cơ sở đó chuyển đổi mặt nhà nước-dân tộc mang nội dung phong kiến, chuyển sang mặt nhà nước-dân tộc hiện đại mang nội dung công nghiệp hoá và dân chủ hoá.

1. Ở Việt Nam, chữ nghĩa dân tộc mới này đã bắt nguồn từ những thế lực chính những nhà Nho, sau một thời gian chuyển đổi chữ nghĩa dân tộc của phương Tây, đã sinh thành trong quá trình chuyển đổi chữ nghĩa theo dân đ&#225; giành đ&#225;c lập dân tộc, chữ nghĩa dân tộc hiện đại, ở vùng đất này, đã chủ yếu là sự tiếp nhận chữ nghĩa dân tộc phong kiến trong di sản văn hoá của cha ông: không đơn thuần quy&#225;n dân tộc với các thế lực ngoại bang, trên cơ sở đó chuyển đổi mặt nhà nước-dân tộc mang nội dung phong kiến, chuyển sang mặt nhà nước-dân tộc hiện đại mang nội dung công nghiệp hoá và dân chủ hoá.

2. Sự ra đời của một thế lực dân mới, có di sản văn hoá tiếp xúc với những trào lưu tư tưởng khác nhau của nhân loại, đã dẫn đến sự ra đời của những ý tưởng canh tân của những nhà Nho mới đ&#225;ng. Chữ nghĩa dân tộc mới cũng đã trở nên phức tạp hơn một thời gian: nó đã phân hoá thành những ý tưởng khác nhau với những quan niệm và quy&#225;n lực và phương pháp xây dựng khác nhau đ&#225; hiện đại hoá đ&#225;t n&#225;c: bên cạnh những truyền thống duy tâm b&#225;o đ&#225;ng còn có xu hướng cởi tr&#225; cách ôn hoà,

bên cạnh chữ nghĩa nghĩa tam dân theo g&#225;ng n&#225;c Trung Hoa dân qu&#225;c cũng đã có chữ nghĩa c&#225;ng s&#225;n theo g&#225;ng Nga xô vi&#225;t... Nh&#225;ng v&#225;n đ&#225; văn hoá c&#225;a Vi&#225;t Nam (nh&#225; lý thuy&#225;t v&#225; ngu&#225;n g&#225;c dân t&#225;c, m&#225;i quan h&#225; v&#225; văn hoá v&#225;i Trung Hoa phong ki&#225;n, v&#225;n đ&#225; b&#225;n s&#225;c dân t&#225;c...) mà tr&#225;c đây ch&#225; đ&#225;c suy lý trên truy&#225;n thuy&#225;t và huy&#225;n tho&#225;i thì nay đã đ&#225;c đem ra xem xét l&#225;i đ&#225;i ánh sáng c&#225;a nh&#225;ng ki&#225;n gi&#225;i khoa h&#225;c th&#225;c nghi&#225;m ti&#225;p thu đ&#225;c t&#225; ph&#225;ng Tây (kh&#225;o c&#225;, nh&#225;n h&#225;c, l&#225;ch s&#225;, x&#225; h&#225;i...), t&#225;o ra nh&#225;ng tr&#225;ng phái khác nhau v&#225;i nh&#225;ng cu&#225;c tranh lu&#225;n đ&#225; đ&#225;n nh&#225;ng k&#225;t lu&#225;n g&#225;i m&#225; nhi&#225;u h&#225;n là kh&#225;p l&#225;i b&#225;ng nh&#225;ng k&#225;t lu&#225;n giáo đ&#225;u. S&#225; th&#225;n ph&#225;c v&#225; t&#225; t&#225;ng đ&#225;i v&#225;i nh&#225;ng giá tr&#225; truy&#225;n th&#225;ng cũng đã đ&#225;c pha loãng khi đ&#225;ng bên cạnh nh&#225;ng l&#225;i l&#225; xu&#225;y cho nh&#225;n quy&#225;n và dân quy&#225;n, cho s&#225; t&#225; do c&#225;a nh&#225;ng cá nh&#225;n công dân bình đ&#225;ng tr&#225;c pháp lu&#225;t... T&#225;t c&#225; nh&#225;ng quan ni&#225;m m&#225;i m&#225; trên đã thông qua s&#225; hi&#225;n đ&#225;n c&#225;a ch&#225; nghĩa th&#225;c dân mà ph&#225; bi&#225;n vào x&#225; h&#225;i: gi&#225;ng nh&#225; Trung Hoa hai nghìn năm tr&#225;c đây, s&#225; th&#225;ng tr&#225; c&#225;a ch&#225; nghĩa th&#225;c dân đã t&#225;o ra cho ng&#225; i Vi&#225;t Nam nh&#225;ng vũ khí tinh th&#225;n đ&#225; ch&#225;ng l&#225;i nó. Ch&#225; có đ&#225;u khác bi&#225;t quan tr&#225;ng này: thoát kh&#225;i huy&#225;n tho&#225;i v&#225; s&#225; đ&#225;ng ch&#225;ng, ch&#225; nghĩa dân t&#225;c Vi&#225;t Nam cũng đã thoát kh&#225;i s&#225; th&#225;n ph&#225;c v&#225; văn hoá v&#225;i Trung Hoa, do đó đã càng ngày càng nh&#225;n ra b&#225;n s&#225;c c&#225;a mình m&#225;t cách đ&#225;y đ&#225; h&#225;n.

3. Nh&#225;ng cũng chính trong cu&#225;c tranh đ&#225;u &#225;y, nh&#225;ng huy&#225;n tho&#225;i c&#225;a ch&#225; nghĩa dân t&#225;c hi&#225;n đ&#225;i đã đ&#225;c t&#225;o ra. Cu&#225;c chi&#225;n đ&#225;u ch&#225;ng xâm l&#225; c Trung Hoa đã đ&#225;c đ&#225; cao h&#225;t m&#225;c đ&#225; t&#225;o ra truy&#225;n th&#225;ng chung n&#225;i k&#225;t quá kh&#225; v&#225;i hi&#225;n t&#225;i: Trung Hoa đã đ&#225;c mô t&#225; nh&#225; k&#225; thù truy&#225;n ki&#225;p đ&#225; nuôi đ&#225;ng lòng yêu n&#225;c ch&#225;ng gi&#225;c và cũng chính vì v&#225;y mà nh&#225;ng g&#225;i tích c&#225;c ti&#225;p thu đ&#225;c trong th&#225;i b&#225; đ&#225; h&#225; đ&#225; sau này đ&#225;ng n&#225;c có nhi&#225;u lúc đã b&#225; làm suy gi&#225;m ý nghĩa. Nh&#225;ng huy&#225;n tho&#225;i cũ v&#225;n đ&#225;c nh&#225;c l&#225;i đ&#225; “giáo đ&#225;c thanh niên” nh&#225;ng đã m&#225;t đi n&#225;i dung nguyên s&#225; c&#225;a nó. Ngu&#225;n g&#225;c Viêm Đ&#225; Th&#225;n Nông c&#225;a nh&#225;ng ng&#225; i sinh ra dân t&#225;c Vi&#225;t Nam là L&#225;c Long Quân và Âu C&#225; đã b&#225; l&#225; đ&#225; trong vi&#225;c gi&#225;ng đ&#225;y đ&#225; ch&#225; gi&#225; l&#225;i s&#225; thanh quý v&#225; cái g&#225;i là “con R&#225;ng cháu Tiên”. S&#225; chia r&#225; t&#225; ngu&#225;n c&#225;i v&#225; s&#225; t&#225;ng kh&#225;c c&#225;a hai th&#225; v&#225;t t&#225; R&#225;ng, Tiên &#225;y đã đ&#225;c c&#225; ý không nh&#225;c t&#225;i đ&#225; ch&#225; gi&#225; l&#225;i ý nghĩa “đoàn k&#225;t” c&#225;a cái g&#225;i là “m&#225;t b&#225;c trăm tr&#225;ng”. “Ni&#225;m t&#225; hào” Vi&#225;t Nam đã đ&#225;c th&#225;i ph&#225;ng lên quá đáng khi ng&#225; i ta tìm ra đ&#225;c nh&#225;ng v&#225;t tích ch&#225;ng t&#225; Vi&#225;t Nam đã là m&#225;t th&#225;c th&#225; riêng bi&#225;t tr&#225;c khi b&#225; Tàu th&#225;ng tr&#225;. N&#225;n văn hoá Đông s&#225;n c&#225;a vua Hùng th&#225;i L&#225;c Vi&#225;t đang còn s&#225;ng đ&#225;i s&#225;ng c&#225;a nh&#225;ng b&#225; l&#225;c đã đ&#225;c đ&#225;y lên thành m&#225;t “qu&#225;c gia” đã có “văn hi&#225;n”: nh&#225;ng tr&#225;ng đ&#225;ng đã đ&#225;c xem nh&#225; b&#225;ng ch&#225;ng không nh&#225;ng đ&#225; Vi&#225;t Nam không còn là h&#225;u du&#225; c&#225;a Th&#225;n Nông mà còn tr&#225; thành trung tâm văn hoá c&#225;a c&#225; vùng Đông Nam Á! H&#225;n th&#225; n&#225;a: nh&#225;ng di v&#225;t đ&#225;ng đ&#225;c c&#225;a b&#225;y ng&#225; i nguyên thu&#225; vào bu&#225;i đ&#225;u th&#225;i đá cũ &#225; L&#225;ng s&#225;n, Thanh hoá đã là đ&#225;p đ&#225; nh&#225;ng nhà vi&#225;t s&#225; kh&#225;ng đ&#225;nh “Vi&#225;t Nam là m&#225;t trong nh&#225;ng qu&#225; h&#225;ng c&#225;a loài ng&#225; i” [12], v&#225;i hàm ý cho r&#225;ng ng&#225; i Vi&#225;t Nam ngày nay cũng chính là ng&#225; i Vi&#225;t Nam đã &#225; trên m&#225;nh đ&#225;t này đã có m&#225;y v&#225;n năm v&#225; tr&#225;c, n&#225;i li&#225;n nhau m&#225;t m&#225;ch, không thiên di đ&#225; đâu c&#225; và cũng ch&#225;ng b&#225; ai đ&#225;n giành đ&#225;t c&#225;.

V&#225;n còn không ít ng&#225; i v&#225;n đ&#225; h&#225;t s&#225;c bình sinh ra ca ng&#225; i s&#225; k&#225; đ&#225;u c&#225;a đ&#225;o Nho. Nh&#225;ng đ&#225;y không ph&#225;i là th&#225; văn hoá Tàu mà ta h&#225;c đ&#225;c. Nho giáo đó chính là cái c&#225;a ta, g&#225;i là Vi&#225;t Nho: tr&#225;c đây ta &#225; bên Tàu, ta sáng t&#225;o ra Nho giáo, sau đó ta b&#225; Tàu đánh đ&#225;u i và chi&#225;m đ&#225;t m&#225;t [13] ! Th&#225;t h&#225;t s&#225;c hào hùng nh&#225;ng cũng th&#225;t là bi th&#225;m: b&#225;t ch&#225;c dân Do thái đ&#225;a



vào C u c đ ph c qu c, chúng ta hãy d a vào nh ng hoài ni m v Vi t Nho y đ ph c h i l i cái linh h n dân t c đã b l c m t m y nghìn năm tr c đây! Không ít ng i chia s cái ý ki n đ y tâm huy t đó. Nh ng cũng không ít ng i ch ng l i: không có đ o Nho, Vi t Nam v n có th t hào v i nh ng giá tr tinh th n h t s c sau s c c a mình: nh ng hoa văn trên các tr ng đ ng c a ta – gi s là c a ta – đã ch a đ ng nh ng bi u t ng tri t h c c c k uyên áo, c n ph i đ c khai tri n đ kh ng đ nh b n s c. “B n s c” bao gi cũng là n i bản khoản dai đ ng c a nh ng nhà ý th c h Vi t Nam. B n s c là tính đ ng nh t c a m t dân t c, nó t o ra cái đ c tr ng c a dân t c đó, không ai ph đ nh đ c. Nh ng khi b n s c đ c đ a lên thành qu c h n, qu c túy đ c vũ cho cái g i là “ni m t hào dân t c” thì b n s c đã tr thành ý th c h . Tuy v y, khi ph i nói rõ cái b n s c *đáng t hào y* là gì thì bàn lu n mãi ng i ta v n không th nào v t thoát ra m y sáo ng yêu n c th ng nòi, nhân ái, c n cù, l c quan, thi t th c... Và đ có đ c nh ng danh t y, có ng i đã s đ ng ph ng pháp so sánh đ i l p nh ng ph m trù tr u t ng và gi t o nh Đông/Tây, Nam/B c. Ta là Đông cho nên ta thâm tr m, t ng h p, tr c giác, còn h là Tây nên h thiên v phân tích, duy lý, duy v t... Ta là Nam cho nên ta là nông nghi p, m áp, tình c m, lãng m n, thiên v n tính, còn h là B c nên h là du m c, l nh l o, lý trí, c ng c i...

[14]

Ch nghĩa đ a lý, ch nghĩa khí h u, ch nghĩa ch ng t c đ đây đã góp ph n c ng c cho các quan ni m thiên l ch v b n s c. Đó không ph i là

*lý thuy t t ng đ i văn hoá*

trong quan ni m c a nh ng nhà nhân lo i h c: đó là s đ cao m t cách phi n di n v s đ c đ a nh ng b n v c c b . Thái đ t nh n t c l i mình, phê phán nh ng tiêu c c l c h u trong truy n th ng m t th i đ c nh ng nhà Nho duy tân phát kh i và m t s nhà nghiên c u ti p n i

[15]

d n dà đã b gác l i đ c xu y cho nh ng th suy lý v b n s c theo cung cách đó. Thiên h ng ca ng i quá đáng này, n u đã di n ra có ch ng m c trong gi i nghiên c u đ c l p thì l i tr thành s h hào h t s c n ào trong nh ng c ng lĩnh c a các th l c chính tr , nh t là khi các th l c y đã có đ i u ki n đ b c lên v trí c m quy n.

Ch nghĩa dân t c c ng s n

1. Ch nghĩa c ng s n Vi t Nam cũng ch là m t th ch nghĩa dân t c hi n đ i v i t c nh ng thu c tính nói trên. Nh ng do l lý lu n c a ch nghĩa c ng s n mácxít đã ph đ nh hoàn toàn m i hình th c ch nghĩa dân t c cho nên ch nghĩa dân t c c ng s n đã ph i tìm cách t che đ u th c ch t c a nó là th c ch t v s suy thoái có tính ch t ngu n c i c a ch nghĩa qu c t vô s n c a Mác khi đ c đ m “v n đ ng” vào n c Nga.

Chúng ta bi t r ng đ i v i Lênin, ng i khai sinh ra cách m ng Tháng M i, trung thành v i Mác, đã không bao gi tha th m i bi u hi n mang tính “ch nghĩa dân t c” trong phong trào vô

s n th gi i. Nh ng ý ki n c a ông v “quy n t quy t c a các dân t c” ch là sách l c đ i v i phong trào đ u tranh đ ang tr i d y nh ng n c l thu c và thu c đ a. Đó là s l i đ ng ch nghĩa dân t c trong phong trào này đ ch ng ch nghĩa đ qu c mà ông cho là bi u hi n m i c a ch nghĩa t b n toàn c u. Đ đ t đ c m c đích này, ông cho r ng ph i có s liên k t gi a giai c p công nhân nh ng n c t b n v i t t c các dân t c nh ng n c b ch nghĩa t b n y th ng tr . N u cu c liên hi p đ u tranh y thành công thì các dân t c b th ng tr này s n ng theo cu c cách m ng vô s n đ ti n th ng lên mô hình mácxít v phát tri n, không c n đi qua giai đ o n t b n ch nghĩa. Nh v y, trong quan ni m c a Lênin, phong trào ch ng đ qu c c a các dân t c b áp b c ch là m t s đ n đ ng cho ch c ng s n th gi i, và ph i tuân ph c ch t ch chi n l c gi i phóng th gi i y. Không có s th ng l i c a ch nghĩa qu c t đó, cu c đ u tranh c a các dân t c s không th nào thoát kh i đ c nh ng b t c c a ch nghĩa phong ki n ho c t b n l c h u.

Chúng ta cũng bi t r ng cái th gi i gi đ nh s hình thành y c a Lênin đã không bao gi x y ra. Cu c cách m ng tháng M i không h làm phát kh i đ c trên th gi i b t c cu c cách m ng vô s n nào đúng nghĩa mácxít c . B t bu c ph i gác gi c m c a Lênin l i m t cách vô h n đ nh, Stalin đã ch n con đ ng xây đ ng ch nghĩa c ng s n trong m t n c, và đ t o ra s c m nh cho b n thân, đã ph i gi i quy t hàng lo t nh ng v n đ c c k gay g t theo ph ng h ng ph n mácxít: bên ngoài thì m nh danh là ti n đ n đ u tiên c a ch nghĩa xã h i c n s ng h c a toàn b phong trào ch ng ch nghĩa đ qu c và t b n nh ng bên trong thì l i l y quy n l i c a mình làm chu n m c bu c các n c khác ph i th n ph c. Các n c “xã h i ch nghĩa”quây qu n xung quanh Liên xô th c s ch là nh ng n c ch h u xoay quanh m t đ qu c m i. Ch nghĩa dân t c c ng s n đ đây đã đ ng nghĩa v i v i ch nghĩa bành tr ng n c l n. Và đó chính là nguyên nhân sau s c đã đ n đ n nh ng tranh ch p, phân li t không lúc nào ng ng ngh trong cái g i là “phe” xã h i ch nghĩa, di n ra đ i r t nhi u hình th c, t ch m t sát nhau v lý l đ n ch chém gi t nhau b ng b o l c. T t c nh ng th lý lu n xu t hi n liên t c trong phong trào c ng s n qu c t nh ch nghĩa Tito, ch nghĩa Mao, “ch nghĩa c ng s n mang khuôn m t ng i” Đông Âu v.v... đ u ch là s bi u hi n cho s phân li t c a th ch nghĩa dân t c c ng s n đó. T t c đ u c v chuy n chính vô s n đ đ c tôn quy n l c nh ng t t c đ u theo đ u i đ ng l i l y quy n l i dân t c riêng bi t làm chu n m c cao nh t đ hành đ ng.

2. Ra đ i trong tình th đó, ch nghĩa c ng s n Việt Nam hoàn toàn ch ng dính d p gì đ n cái g i là ch nghĩa qu c t vô s n c a Mác. Đi u này đã bi u hi n r t hi n nhiên trong phong trào c ng s n Việt Nam ngay t s ch n l a ban đ u v lý lu n c a ng i khai sinh ra nó[16] cho đ n nh ng hành đ ng v sau: t p trung h t s c m nh ch ng các th l c xâm l c t ngoài (Pháp, M , Nh t) và trong khi hành đ ng nh v y đã ph i luôn luôn t l c m t mình chèo ch ng đ gi đ c l p tr c nh ng áp l c, nh ng lôi kéo c a nh ng qu c gia giành quy n làm bá ch phong trào c ng s n qu c t (ch y u là s tranh giành quy t l i t gi a Liên xô và Trung qu c). N u có nh ng lúc nào thu n bu m xuôi gió, đ c “phe ta” ng h thì cái giá ph i tr l i quá đ t. Đ có đ c đ i bác t Trung qu c đ a sang h tr cho cu c bao vây lòng ch o Đ n Biên Ph , Đ ng c ng s n Việt Nam đã ch p nh n cho ch nghĩa Mao tràn vào Việt Nam. sau 1975, đ

vay đ&#228;c 10 t&#228; r&#228;p c&#228;a Li&#234;n x&#228;o ph&#228;c v&#228; cho s&#228; nghi&#228;p “x&#228;y đ&#228;ng x&#228; h&#228;i ch&#228; ngh&#228;a”, Đ&#228;ng c&#228;ng s&#228;n Vi&#228;t Nam đ&#228; ch&#228;p nh&#228;n làm “ti&#228;n đ&#228;n” cho Li&#234;n x&#228;o ch&#228;ng “ch&#228; ngh&#228;a b&#228;nh tr&#228;ng B&#228;c Kinh”, đ&#228;a đ&#228;n cu&#228;c chi&#228;n tranh biên gi&#228;i v&#228;i Trung qu&#228;c (1979) và x&#228;m l&#228;ng Campuchia, làm cho Vi&#228;t Nam r&#228;i v&#228;o tình c&#228;nh c&#228;o l&#228;p, khó khăn. Cái nghĩa tình g&#228;i là “qu&#228;c t&#228; v&#228; s&#228;n” &#228;y không th&#228;m thi&#228;t nh&#228;ng &#228;i ta đ&#228; t&#228;ng lúc ban đ&#228;u: theo cách đi&#228;n t&#228; c&#228;a T&#228; H&#228;u, m&#228;t nh&#228;a ý th&#228;c h&#228; quan tr&#228;ng c&#228;a Đ&#228;ng thì nó gi&#228;ng nh&#228; chuy&#228;n “s&#228;m n&#228;ng chi&#228;u m&#228;a” thôi. M&#228;nh đ&#228;t màu nuôi đ&#228;ng s&#228; l&#228;n m&#228;nh c&#228;a Đ&#228;ng c&#228;ng s&#228;n Vi&#228;t Nam không ph&#228;i là ch&#228; ngh&#228;a c&#228;ng s&#228;n mà là ch&#228; ngh&#228;a dân t&#228;c; chính là ch&#228; ngh&#228;a dân t&#228;c đ&#228; đ&#228;c Đ&#228;ng c&#228;ng s&#228;n khai thác đ&#228; ph&#228;c v&#228; cho m&#228;c tiêu quy&#228;n l&#228;c c&#228;a mình.

3. Thi&#228;t t&#228;ng đi&#228;m xu&#228;t phát &#228;y là r&#228;t quan tr&#228;ng đ&#228;ng &#228;i ta tìm hi&#228;u thêm ch&#228; ngh&#228;a dân t&#228;c c&#228;ng s&#228;n Vi&#228;t nam. Làm sao gi&#228;i thích đ&#228;c s&#228; ki&#228;n “h&#228;ng h&#228;ng l&#228;p l&#228;p” nh&#228;ng con ng&#228;i đ&#228; ra đi, chi&#228;n đ&#228;u và hy sinh “đ&#228;i i ng&#228;n c&#228; c&#228;a Đ&#228;ng” trong khi h&#228; ch&#228;ng hi&#228;u g&#228;i v&#228; ch&#228; ngh&#228;a c&#228;ng s&#228;n nh&#228;ng l&#228;i bi&#228;t r&#228;t r&#228;ng h&#228; đ&#228; “quy&#228;t t&#228; cho t&#228; qu&#228;c quy&#228;t sinh”? Th&#228;ma tu&#228;y nào, s&#228; l&#228;a b&#228;p nào t&#228;o ra đ&#228;c nh&#228;ng hành đ&#228;ng &#228;y? Làm sao không đ&#228;m x&#228;a đ&#228;n nh&#228;ng th&#228;ng l&#228;i do nh&#228;ng ng&#228;i c&#228;ng s&#228;n mang đ&#228;n cho dân t&#228;c qua nh&#228;ng cu&#228;c chi&#228;n đ&#228;u ch&#228;ng l&#228;i liên t&#228;c các th&#228; l&#228;c th&#228;c dân và đ&#228; qu&#228;c đ&#228; x&#228;m l&#228;ng c&#228; Vi&#228;t Nam vào th&#228; k&#228; này? Làm sao ph&#228; đ&#228;nh đ&#228;c s&#228; đ&#228;ng g&#228;p c&#228;a c&#228; m&#228;t kho tàng s&#228;u t&#228;m, b&#228;o qu&#228;n, đ&#228;ch thu&#228;t đ&#228;c v&#228; cái v&#228;n văn hoá truy&#228;n th&#228;ng c&#228;a dân t&#228;c, bên c&#228;nh nh&#228;ng công tr&#228;ng khai qu&#228;t đ&#228; s&#228; g&#228;p ph&#228;n r&#228;i sáng th&#228;i s&#228; khai c&#228;a Vi&#228;t Nam do nh&#228;ng nh&#228;a nghi&#228;n c&#228;u c&#228;ng s&#228;n th&#228;c hi&#228;n t&#228; 1954 đ&#228;n nay? Nh&#228;ng đ&#228; hi&#228;n nhiên không hoàn toàn là ch&#228; ngh&#228;a dân t&#228;c đ&#228;n thu&#228;n: đ&#228; là *ch&#228; ngh&#228;a dân t&#228;c c&#228;ng s&#228;n*, là ý th&#228;c h&#228; dân t&#228;c c&#228;ng thêm vào ý th&#228;c h&#228; c&#228;ng s&#228;n. Nó ch&#228;ng có g&#228;i liên quan đ&#228;n ch&#228; ngh&#228;a c&#228;ng s&#228;n mácxít mà ch&#228; là m&#228;t th&#228; ch&#228; ngh&#228;a Mác suy thoái b&#228;t đ&#228;u t&#228; Lênin, qua Stalin đ&#228; bi&#228;n thành ch&#228; ngh&#228;a dân t&#228;c toàn tr&#228;. Ch&#228; ngh&#228;a dân t&#228;c c&#228;ng s&#228;n Vi&#228;t Nam cũng đ&#228; mang tính ch&#228;t stalinít đ&#228;. Chúng tôi đ&#228; ch&#228;ng minh r&#228;t nhi&#228;u l&#228;n: t&#228;t c&#228; nh&#228;ng nh&#228;n hi&#228;u m&#228;nh danh là nhân đ&#228;o, khoa h&#228;c, ch&#228; ngh&#228;a x&#228; h&#228;i mà nh&#228;ng nh&#228;a lý lu&#228;n c&#228;a Đ&#228;ng không ng&#228;t tán đ&#228;ng th&#228;c ch&#228;t ch&#228; là nh&#228;ng danh t&#228;, nh&#228;ng khái ni&#228;m có tính ch&#228;t ý th&#228;c h&#228;.

4. M&#228;y ch&#228; “ch&#228; ngh&#228;a yêu n&#228;c” mà nh&#228;ng nh&#228;a lý lu&#228;n c&#228;ng s&#228;n coi r&#228;t quan tr&#228;ng đ&#228; hình thành lu&#228;n đi&#228;m g&#228;i là “k&#228;t h&#228;p ch&#228; ngh&#228;a yêu n&#228;c v&#228;i ch&#228; ngh&#228;a x&#228; h&#228;i” cũng ch&#228; là m&#228;t khái ni&#228;m có tính ch&#228;t nh&#228; v&#228;y: nó đ&#228;c s&#228; đ&#228;ng m&#228;t cách c&#228; ý [17] đ&#228; bi&#228;u hi&#228;n n&#228;i dung th&#228;c s&#228; c&#228;a cái mà chúng ta đ&#228; g&#228;i là ch&#228; ngh&#228;a dân t&#228;c c&#228;ng s&#228;n. T&#228;t c&#228; đ&#228;u l&#228;y dân t&#228;c làm b&#228;n v&#228; đ&#228; x&#228;ng t&#228;ng, ca ng&#228;i h&#228;t l&#228;i. Nhà Tr&#228;n đánh b&#228;i quân Mông đ&#228; c&#228;u c&#228; Đông Nam Á. Cách m&#228;ng 1945 là đ&#228;t phá kh&#228;u tiêu đi&#228;t ch&#228; ngh&#228;a th&#228;c dân Pháp m&#228; màn cho s&#228; suy s&#228;p c&#228;a ch&#228; ngh&#228;a th&#228;c dân trên toàn th&#228; gi&#228;i. Nhân danh cho c&#228; b&#228;n ngàn năm văn hi&#228;n mà cũng nhân danh cho c&#228; loài ng&#228;i ti&#228;n b&#228; đ&#228; ch&#228;ng M&#228;.

*Ta vì ta mà cũng vì nghìn tr&#228;u trên đ&#228;i*

. Trong th&#228;i k&#228; &#228;y, toàn b&#228; phong trào c&#228;ng s&#228;n th&#228; gi&#228;i đ&#228;u b&#228; r&#228;c h&#228;t: Li&#234;n x&#228;o và Tây Âu là “xét l&#228;i”; Tàu thì “ph&#228;n b&#228;i” tr&#228; v&#228; ch&#228; ngh&#228;a Đ&#228;i Hán b&#228;nh tr&#228;ng, c&#228;ng s&#228;n &#228; nh&#228;ng n&#228;c t&#228; b&#228;n thì c&#228;i l&#228;ng, duy ch&#228; có ta là sáng t&#228;o v&#228; song, ch&#228; có ta m&#228;i hi&#228;u sau s&#228;c đ&#228; có th&#228; trung thành tr&#228;t đ&#228; đ&#228;c v&#228;i ch&#228; ngh&#228;a Mác-Lênin. Ngày nay, tr&#228;c s&#228; s&#228;p đ&#228; đ&#228;y th&#228;m k&#228;ch c&#228;a phe x&#228; h&#228;i ch&#228; ngh&#228;a, s&#228; đ&#228; ta gi&#228; v&#228;ng đ&#228;c ng&#228;n c&#228; là cũng do tài trí c&#228;a Đ&#228;ng ta: ta v&#228;a bi&#228;t kiên

trì nguyên lý đ&#223;ng th&#223;i cũng bi&#223;t m&#223;m đ&#223;o thích &#223;ng. Nói cách khác, trong b&#223;t c&#223; lĩnh v&#223;c nào, trong “chi&#223;n đ&#223;u” cũng nh&#223; trong “x&#223;y đ&#223;ng” bao gi&#223; ta cũng nh&#223;t. Nh&#223;ng ai không quen v&#223;i cách ăn nói nh&#223; v&#223;y s&#223; đ&#223;ng nhìn th&#223;y &#223; đ&#223;y m&#223;t thái đ&#223;ng o m&#223;n ch&#223;ng c&#223; gì là “qu&#223;c t&#223; vô s&#223;n” c&#223;. Th&#223;t s&#223; thì đó ch&#223; là cách nói theo ki&#223;u “dân t&#223;c ch&#223; nghĩa” thôi. Trong th&#223;c t&#223;, không n&#223;i nào nh&#223; h&#223;c thuy&#223;t Mác-Lênin mà đ&#223;ng c&#223;ng s&#223;n Vi&#223;t Nam thành công. B&#223;t c&#223; &#223; đ&#223;u, t&#223;t c&#223; nh&#223;ng cái g&#223;i là “thành công” đ&#223;u xu&#223;t phát t&#223; ch&#223; Đ&#223;ng đã đi ra ngoài qu&#223; đ&#223;o c&#223;a cái g&#223;i là “ch&#223; nghĩa c&#223;ng s&#223;n” n&#223;u không nói là đi ng&#223; c&#223; l&#223;i v&#223;i nh&#223;ng nguyên lý làm nên ch&#223; nghĩa c&#223;ng s&#223;n. Nói cho cùng thì cái g&#223;i là ch&#223; nghĩa c&#223;ng s&#223;n theo nghĩa mácxít đó ch&#223;ng bao gi&#223; t&#223;n t&#223;i &#223; Vi&#223;t Nam, cũng nh&#223; nó ch&#223;a h&#223; t&#223;n t&#223;i &#223; đ&#223;u trên hành tinh này, ngoài nh&#223;ng cu&#223;n sách tri&#223;t lý-chính tr&#223; c&#223;a Mác và Ăngghen. Nh&#223;ng b&#223;t ch&#223;p th&#223;c t&#223;, do nhu c&#223;u v&#223; quy&#223;n l&#223;c nên c&#223; ph&#223;i nói cho l&#223;y đ&#223; c&#223;, m&#223;c đích không c&#223; gì khác h&#223;n là đ&#223; x&#223;i đ&#223; c&#223; m&#223;y ch&#223; “chuyên chính” c&#223;a Mác, kh&#223;i ph&#223;i chia quy&#223;n v&#223;i ai.

5. Mô hình c&#223;ng s&#223;n dân t&#223;c đó là hoàn toàn có th&#223; gi&#223;i thích đ&#223; c&#223;. Tính ch&#223;t hi&#223;n đ&#223;i c&#223;a mô hình đó đã bi&#223;u hi&#223;n &#223; n&#223; l&#223;c mu&#223;n công nghi&#223;p hoá mau chóng m&#223;t đ&#223;t n&#223; c&#223; l&#223;c h&#223;u nghèo nàn: đ&#223; ch&#223;ng l&#223;i và đ&#223;u i k&#223;p nh&#223;ng n&#223; c&#223; ph&#223;ng Tây đã t&#223;ng áp b&#223;c th&#223;ng tr&#223; mình, các dân t&#223;c ch&#223; m&#223; phát tri&#223;n không c&#223; con đ&#223;ng nào khác là ph&#223;i đ&#223;m ra th&#223;c hi&#223;n ngay hình m&#223;u phát tri&#223;n c&#223;a ph&#223;ng Tây và th&#223;c hi&#223;n trong m&#223;t th&#223;i gian nhanh nh&#223;t. Và đó chính là ý nghĩa c&#223;a ch&#223; nghĩa c&#223;ng s&#223;n dân t&#223;c ki&#223;u Stalinít: trong n&#223; c&#223; thì s&#223; đ&#223;ng bi&#223;n pháp chuyên chính đ&#223; rút ng&#223;n th&#223;i gian tích lu&#223; ban đ&#223;u, ngoài n&#223; c&#223; thì t&#223;o ra m&#223;t vành đai nh&#223;ng n&#223; c&#223; ch&#223; h&#223;u v&#223;a làm hàng rào che ch&#223;n v&#223; quân s&#223; v&#223;a trao đ&#223;i có l&#223;i v&#223; kinh t&#223;. Tính ch&#223;t h&#223;n dung c&#223;a m&#223;t đ&#223;ng l&#223;i nh&#223; v&#223;y là r&#223;t rõ r&#223;t: mu&#223;n ti&#223;n lên hi&#223;n đ&#223;i (công nghi&#223;p hoá), nó đã ph&#223;i dùng đ&#223;n nh&#223;ng bi&#223;n pháp ti&#223;n hi&#223;n đ&#223;i (chuyên chính toàn tr&#223; ki&#223;u châu Á): đó là m&#223;t mô hình hi&#223;n đ&#223;i hoá n&#223;a v&#223;i, vì đã tách r&#223;i *công nghi&#223;p hoá* kh&#223;i *dân ch&#223; hoá*. Và cũng chính vì v&#223;y mà ng&#223; i ta m&#223;i hi&#223;u t&#223;i sao v&#223;n đ&#223; ý th&#223;c h&#223; l&#223;i t&#223; ra vô cùng quan tr&#223;ng đ&#223;i v&#223;i ch&#223; đ&#223; c&#223;ng s&#223;n: nó dùng cái vi&#223;n c&#223; nh&#223; m&#223;t xã h&#223;i t&#223;ng lai phát tri&#223;n hoà h&#223;p, c&#223;c k&#223; t&#223;t đ&#223;p (không khác gì c&#223;i đ&#223;i c&#223;a Đ&#223;ng Nghi&#223;u Đ&#223; Thu&#223;n) đ&#223; bi&#223;n minh cho nh&#223;ng bi&#223;n pháp kh&#223;c nghi&#223;t, tàn kh&#223;c. Nó đ&#223;m các lý l&#223; v&#223; cái g&#223;i là “s&#223; m&#223;nh l&#223; ch&#223; s&#223;” đ&#223; th&#223; tiêu s&#223; t&#223;n t&#223;i c&#223;a xã h&#223;i công dân, không cho phép b&#223;t c&#223; ai ki&#223;m soát nh&#223;ng ho&#223;t đ&#223;ng c&#223;a nó. Nó cũng hay khoe khoang v&#223; nhân v&#223; nghĩa đ&#223; làm yên lòng ng&#223; i nh&#223;ng trong th&#223;c t&#223; hành đ&#223;ng thì l&#223;i cho phép th&#223;ng tay dùng nh&#223;ng th&#223; đ&#223;n bá đ&#223;o đ&#223; qu&#223;n lý xã h&#223;i, tri&#223;t tiêu t&#223; tr&#223;ng n&#223; c&#223; nh&#223;ng xu h&#223;ng nghi&#223; khác, làm khác v&#223;i nh&#223;ng giáo đ&#223;u chính th&#223;ng (bài h&#223;c c&#223;a Trung hoa: “đ&#223;ng Nho, âm Pháp”). Vi&#223;c đ&#223;y ni&#223;m t&#223; hào dân t&#223;c lên ch&#223; t&#223;t đ&#223;n h&#223;c nó bao gi&#223; cũng đi đ&#223;i v&#223;i vi&#223;c đ&#223; kích k&#223;ch li&#223;t nh&#223;ng xu h&#223;ng t&#223;ng khác l&#223; đ&#223; giành quy&#223;n đ&#223;i di&#223;n duy nh&#223;t cho dân t&#223;c. Lý lu&#223;n v&#223; “ch&#223; nghĩa yêu n&#223; c&#223;” đó t&#223;t y&#223;u cũng s&#223; đ&#223;n đ&#223;n lý lu&#223;n v&#223; s&#223; “đ&#223; c&#223; quy&#223;n yêu n&#223; c&#223;”

[18]

cũng nh&#223; “đ&#223; c&#223; quy&#223;n chân lý”. N&#223;u so sánh t&#223;t c&#223; nh&#223;ng cách l&#223;p lu&#223;n v&#223; ý th&#223;c h&#223; c&#223;a nh&#223;ng ng&#223; i c&#223;ng s&#223;n Vi&#223;t Nam ngày nay v&#223;i cái cung cách ăn nói vi&#223;t lách c&#223;a nh&#223;ng nhà c&#223;m quy&#223;n phong ki&#223;n th&#223;i x&#223;a, chúng ta s&#223; th&#223;y s&#223; gi&#223;ng nhau nhi&#223;u lúc th&#223;t y&#223; nh&#223; khuôn đúc: ngoài ta t&#223;t c&#223; đ&#223;u là b&#223;n di đ&#223;ng, b&#223;ch qu&#223;, tà đ&#223;o. Th&#223;t ra thì s&#223; tr&#223;ng h&#223;p đó cũng là t&#223;t y&#223;u: v&#223;a b&#223; c&#223; chân ra kh&#223;i cái xã h&#223;i c&#223; truy&#223;n b&#223; th&#223;c dân th&#223;ng tr&#223;, Vi&#223;t Nam ch&#223;a t&#223;o đ&#223; c&#223; cho mình nh&#223;ng đ&#223;u ki&#223;n đ&#223;y đ&#223; và c&#223;n thi&#223;t đ&#223; b&#223; c&#223; ngay vào th&#223; gi&#223;i hi&#223;n đ&#223;i. S&#223; s&#223;t ru&#223;t c&#223;a ch&#223; nghĩa dân t&#223;c c&#223;ng s&#223;n không th&#223; thúc đ&#223;y nh&#223;ng y&#223;u t&#223; &#223;y phát tri&#223;n nhanh h&#223;n. Trái l&#223;i, v&#223;i m&#223;t th&#223; ý th&#223;c h&#223; c&#223; đ&#223;n m&#223;n đ&#223; c&#223; t&#223; ch&#223; nghĩa Stalin, cho phép th&#223;c hi&#223;n nh&#223;ng bi&#223;n

pháp của Lenin, dùng “dã man” để ch&#225;ng l&#228;i “dã man”, để t&#228;c s&#228; không đi vào con đường nào ngoài sự tăng lên nh&#228;u l&#228;n của tình trạng “dã man” sự n&#228; có. Bên ngoài cái vẻ hi&#228;n để mang màu sắc “khoa học”, chợ nghĩa dân tộc của chúng ta đã ch&#225;a trong nó cái h&#228;t nhân của chợ nghĩa dân tộc phong kiến.

Có cần một chợ nghĩa dân tộc mới?

Cùng là những thực thể lịch sử những dân tộc hình thành lâu dài và nên để nhận thấy chợ nghĩa dân tộc. Cũng xuất phát từ một dân tộc những tu&#228; theo m&#228;i thời kỳ, tu&#228; theo những phát hiện mới và biến thân thực thể dân tộc, sự có những chợ nghĩa dân tộc khác nhau ra đời. Chợ nghĩa dân tộc vì thế không phải là hiện thực và dân tộc: nó là các ý thức khác nhau và dân tộc, vì vậy nó thay đổi theo thời gian. Chợ nghĩa dân tộc thường ra đời vào những khúc quanh lịch sử của cuộc sống dân tộc: khi dân tộc đang hình thành, đang đấu tranh b&#228;o vệ sự tồn tại của nó, hoặc đang trên đà b&#228;nh tr&#228;ng, để bị t&#228; trong những lúc có chiến tranh với những thực thể bên ngoài. Ít khi chợ nghĩa dân tộc tồn tại riêng rẽ, nó thường quy&#228;n vào những thực thể ý thức hoặc tôn giáo, và chợ thực, và triết học để t&#228; thêm sức mạnh.

1. Chợ nghĩa dân tộc Việt Nam trong suốt một thiên niên kỷ vừa qua đã gắn liền với sinh mệnh của dân tộc Việt Nam trên con đường đi tìm sự ph&#228;n mới cho mình. Lịch sử nh&#228;t, qua sự thăng trầm của nền văn minh Trung Hoa cao hơn nó, bị xoá sạch hầu hết quá khứ, nó đã tìm cách thích ứng để tái sinh theo một cách thức tồn tại mới. Những cũng chính trong sự ph&#228;n mới này, khi hợp thu được những cái cao hơn biến thân nó, nó vẫn ch&#225;a phải hoàn toàn là nó: sự tồn tại của nó vẫn ch&#225; được biến mình để nhận thu&#228;n bằng sự quy&#228;n và ch&#225; quy&#228;n không gian. Có lẽ cuộc chiến đấu đó đã làm hao tổn quá nhiều sinh lực, cho nên những phần còn lại của nó đã trở thành quá mềm yếu, không có gì ngoài những cái vay mượn, khôn ranh và v&#228;n v&#228;t, cuối cùng nh&#228;n ra được một thực thể triết lý sinh tồn thực dụng, bị ngoài luôn lên gân sĩ diện những bên trong lại ch&#225;a đầy m&#228;c cảm t&#228;ti. Cũng chính cái não trạng ấy đã cần trợ giúp lãnh đạo dân tộc thời bấy giờ nhìn xa hơn những cái mình đang có, cuối cùng để đưa t&#228;c r&#228;i vào sự thăng trầm của thực dân phương Tây. Cũng như lịch sử, lịch này dân tộc Việt Nam đã gặp một vài một thực thể mạnh mẽ hơn mình và văn minh hơn mình rất nhiều, và cũng như lịch sử nó đã phải chuyển mình để thích ứng. Cuộc thách thức thật gay go, nó đòi hỏi một sự chiêm nghiệm sau sự v&#228; mình và ng&#228;ng, và đi&#228;u đó đã dẫn đến ch&#225; đo&#228;n tuy&#228;t để cái huy&#228;n thoại để chợ thực và Trung Hoa, và do đó cũng dám quy&#228;t liệt dứt bỏ sự nô lệ và t&#228;ng v&#228;i “ng&#228;ng anh em” cũ &#228; ph&#228;ng Bắc.

Chợ nghĩa dân tộc hiện đời ra đời, tiếp nối chợ nghĩa dân tộc phong kiến, thúc đẩy để t&#228;c đi về phía trước. Tất cả đã biến hiện thực trong chợ nghĩa dân tộc của những ng&#228;ng của sự n&#228; và một chân trời h&#228;a hơn. Những thực thể lòng: những gì mà những ng&#228;ng của sự n&#228; làm được cho

dân tộc, tính đi tính lại, lại không gì khác hơn là chủ nghĩa dân tộc phong kiến trong  
việc gìn giữ nguyên vẹn của “xã tộc, sà nh”. M u lại đánh giá, ý chí chủ nghĩa xâm lược  
mang tính truy n th ng đã đưa Việt Nam lên đ nh cao của lịch sử của mình trong thế kỷ 20: r t  
nh u th lại xâm lược hùng mạnh th i hi n đ i đã th m b i đ y. Nh ng ch có th mà thôi.  
Cái ý thức h g i là “Mác-Lênin” mà nh ng nhà lý luận của ng s n coi là cái “t t y u” đ đ a đ t  
n c vào con đ ng hi n đ i hóa đích th t s ch là m t trong nh ng s n ph m c c đ oan  
và o t ng nh t c a ph ng Tây, và đ i cái đ ng du nh p c a nó vào Việt Nam, nó không  
khác gì v i cái ý thức h c m quy n mà nh ng nhà Nho tr c đ y đã m n c a Trung Hoa làm  
cái c a mình: đó ch là m t cái thay th v danh nghĩa. Cũng g ng lên t x ng là “nh t” m t  
h c thuy t ngo i lai m i du nh p đ c, coi đó là khuôn vàng th c ng c, đ r i kh kh ô m gi ,  
không đ a dân tộc đ n đ au ngoài l c h u, trì tr . Cái g i là ch nghĩa yêu n c mà nh ng nhà  
lý luận của ng s n coi là toa thuy c gia truy n c a mình th t s v n ch là cái lý t ng “các đ  
nh t ph ng” c a các nhà Nho. Còn cái g i là

*t t ng yêu n c*

mà ng i ta đ ngh nghiên c u sau thêm rút cu c l i không có gì khác hơn cái g i là “t t ng  
đánh gi c”

[19]

, lúc nào cũng đem “x ng máu” ra khoe ! T t c v n ch loay hoay trong cái tri t lý t n sinh

[20]

trong m t không gian c c b , bó h p trong cái b c “đ ng bào”, quây qu n bên cái đình, cái ao  
c a thôn xóm làng xã, hoàn toàn xa l v i nh ng vi n c nh c a m t nhân lo i “t th c hi n  
mình” trong h p nh t. Nh ng giá tr ph bi n n m trong ch nghĩa Mác – cũng nh nh u giá  
tr ph bi n khác – không h là chân tr i v n t i cho v i m t cung cách t duy nh v y.  
Nh ng bàn tán n ào và dai đ ng c a cái g i là “ch nghĩa Mác” Việt Nam cho đ n bây gi  
v n ch là nh ng thao tác ch nghĩa, c g ng lên gân và khoe khoang trong n i b v i nhau  
thôi.

2. Ch nghĩa dân tộc của ng s n không th gi nguyên vẹn mãi n i dung của nó. Ra đ i trong  
hoàn c nh xã h i Việt Nam đang chìm đ m trong nô l , n i b kh ng ho ng vì m t ch đ a v ý  
th c h t ng i đ ng ch ng ph ng B c, ch nghĩa dân tộc đó đã là cái thay th có tính ch t  
n i ti p ý th c h phong kiến m t cách khá h p lý [21] . L n ng p liên t c trong các cu c chi n  
tranh ch ng ngo i xâm, l y nông thôn và r ng núi làm đ a bàn ch y u, ch nghĩa dân tộc đó  
ch phát huy đ c h t s c huy n ho c c a nó trong nh ng tình th y v i nh ng quan ni m c  
h u v xây đ ng l i “giang s n” của nó: trong hình dung của Đ ng và nh ng ng i đi theo Đ ng  
b y gi , vi n c nh m t “ngày mai ca hát” khi đ t n c đ c l p hoà bình và “ti n lên ch nghĩa  
xã h i” không có gì khác hơn là s quây qu n c a m t qu n th ng i đ ng đ u là “Bác H ”  
c m k o chia cho các con cháu, trên m t đ t n c mà ai cũng là thành viên của m t “b c trăm  
tr ng” đ i v i x v i nhau thân thi t nh trong m t đ i gia đình! Nh ng m t nhà n c-dân tộc  
hi n đ i không bao gi có th là nh th : tham v ng xây đ ng m t ch đ dân ch “g p tri u  
l n” không th nào ra đ i t cái mô hình nhà n c ph ng theo ch đ th t c, đ đó ông ch t ch  
n c t coi mình là *cha già dân t c*

đ c. M t gu ng máy quan liêu ra đ i “đè đ u c i c nhân dân” n ng n không khác gì th i  
phong kiến ch là s phát tri n lôgích của cái não tr ng c m quy n y.

3. Chính cái sự chấp nhận của họ đã buộc Đảng cộng sản phải tiến hành những lời “đi mồi”. Cái truyền thống duy của Đảng, và cả tôn, cả phả và cả cơ sở, thì nên chăng – chẳng khác gì cái truyền thống của nhà Nguyễn – không thể là môi trường tinh thần tạo ra những thay đổi cho Đảng và tích cực. Những gì buộc Đảng phải nhúc nhích vì vậy vẫn chính là những nguyên nhân phổ biến “tội tởm”, là sự chấp nhận theo những áp lực của thế giới và bên ngoài để duy trì quy định, lúc buông lúc thắt chặt, xu hướng phát triển những toan tính cá nhân. Ban đầu còn để cho phép “xé rào” thế giới “ba lợi ích”, những cuộc cùng, qua nhiều lần đóng mở, nhân những rủi ro xiết tởm, xiết tởm rồi nhân những, đã đưa đến những vào những lỗ: mất nền kinh tế thế giới rồi rồi ra đi ngay trong lòng mất nhà nước danh là “xã hội chủ nghĩa”. Những quan niệm cũ và giáo điều vẫn lãnh đạo cộng đồng với các thế giới của quy định thế “hội đồng quy định” đây đã trở thành không những lực cản của quá trình hiện đại hoá đích thế của đất nước mà còn là chốt xúc tác để đẩy đi sự xã hội vào sự suy thoái toàn diện.

Giống như Nho giáo trước đây, chủ nghĩa dân tộc cộng sản ngày nay đang đứng trước những thách thức kể gay gắt, từ bên trong lẫn bên ngoài. Không phải chỉ những áp lực của những phê phán trước dân và lý luận và văn hoá mà quan trọng hơn hết còn từ ngay cái thế giới xã hội do sự “đi mồi” của Đảng tạo ra ngoài ý muốn của mình: mất xã hội công dân để lập với nhà nước đang đứng trước cùng với những quan niệm hoàn toàn mới mới xây dựng đất nước, và phát triển, và quy định, đi kèm theo họ trở cho nó. Để đi phó với những áp lực âm thầm những cũng rất nguy hiểm, guồng [22] máy ý thế giới của Đảng không biết làm gì khác hơn là mài dũa kỹ thuật truyền áp để thế giới tăng cường các thế giới huy động hoặc và thế giới. Trong khi chủ nghĩa xã hội đưa đến thế giới những cái gọi là “lý tưởng” hoặc “đỉnh cao” thì cái gọi là “chủ nghĩa yêu nước” cùng với những cái gọi là “bản sắc dân tộc” lại đang đứng trước, khuynh hướng phát triển khác nhau. Những nhân tố gọi là phản kháng, bất mãn, phê phán trong văn hoá truyền thống trước đây, trong thế giới chấp nhận để quốc phong kiến để khai triển đến nay đã biến làm gì mới để những cho sự đi cao những giá trị gọi là “châu Á” và cả để của những người và bản mới trong khu vực ASEAN: phần từng trở về xã hội, tôn trọng quy định của nhà nước, coi quy định và thế giới cao hơn cá nhân, chấp nhận những trở về hiện có một cách ngoan ngoãn. Ý thế giới dân tộc cộng sản ngày càng bộc lộ rõ tính chốt phong kiến và lực huy của nó. Tất yếu nó sẽ gặp phải những áp lực ngày càng mạnh mẽ buộc nó phải đi thay nhiều hơn trong thế giới lại khi xã hội Việt Nam càng phải đi vào quá trình hiện đại hoá.

4. Chẳng có gì chắc chắn cho rằng chủ nghĩa dân tộc để đi hình thế khác nhau của nó sẽ biến đổi sang bên những con đường đến các dân tộc vào thiên niên kỷ tới. Cho đến nay, lịch sử thế giới chấp nhận có những cái nào cho biết rằng thế giới hiện đại không còn cần đến những huy động. Những cái huy động này và huy động khác. Có huy động của một thế giới. Cả một thế giới. Liệu trước sự mất giá của các huy động cũ, những nhà lý luận cộng sản Việt Nam có khả năng tạo ra những huy động nào khác hay hơn để biến minh cho cái gọi là “sự minh bạch” của hội đồng sang thế kỷ 21 hay không? Liệu cái ý thế giới mới đó có khả năng huy động hoặc để những người Việt Nam của thế kỷ 21 hay không? Mọi thế vẫn còn là

## Chợ Nghĩa Dân tộc Việt Nam. Bài 6

T&#225;c Gi&#7843;: Lê Ph&#228;ng

Th&#7913; Ba, 28 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 14:50

---

nh&#228;ng câu hỏi. Nh&#228;ng đ&#228; ch&#228; m&#228;t, thi&#228;t t&#228;ng c&#228;n n&#228;i th&#228;m m&#228;t đ&#228;u đ&#228; tr&#228;nh b&#228;t c&#228;ng: vào cu&#228;i th&#228; k&#228; này đ&#228; kh&#228;ng ít ng&#228;i Vi&#228;t Nam mu&#228;n đ&#228; n&#228;ng lai c&#228;ng ít huy&#228;n tho&#228;i c&#228;ng t&#228;t – đ&#228;i v&#228;i nh&#228;ng ng&#228;i này nh&#228;ng chuy&#228;n huy&#228;n ho&#228;c c&#228;ng c&#228; th&#228; v&#228; c&#228;a ch&#228;ng nh&#228;ng l&#228;i ch&#228;ng hay ho g&#228;i khi đ&#228;c s&#228; đ&#228;ng đ&#228; t&#228; *otính chính đáng* cho m&#228;t nh&#228;a n&#228;c-d&#228;n t&#228;c th&#228;i hi&#228;n đ&#228;i.

[1] M&#228;i quan h&#228; gi&#228;a d&#228;n t&#228;c v&#228; ch&#228; nghĩa d&#228;n t&#228;c đ&#228; đ&#228;c đ&#228; c&#228;p kh&#228; r&#228;nh m&#228;ch tr&#228;ng cu&#228;n s&#228;ch c&#228;a Boyd C. Shafer: *Nationalism*, Harcourt Brace World Inc. New York, 1955; b&#228;n Ph&#228;p v&#228;n: *Le Nationalisme, Mythe et Réalité*, Payot, Paris, 1964

[2] *Nationalism*, Microsoft Encarta 98 Encyclopedia

[3] Nhi&#228;u t&#228;c gi&#228;: Lê ch&#228; s&#228; *Nh&#228;t b&#228;n*, Văn hoá thông tin, Hà N&#228;i, 1997, tr. 44-45

[4] Xem Nhi&#228;u t&#228;c gi&#228;: *Th&#228;i đ&#228;i Hùng V&#228;ng*, Nxb Khoa h&#228;c xã h&#228;i, Hà N&#228;i, 1976, tr. 155

[5] Có l&#228;p lu&#228;n cho r&#228;ng d&#228;n t&#228;c Vi&#228;t Nam ch&#228; hình thành t&#228;ng ngày Đ&#228;ng c&#228;ng s&#228;n Vi&#228;t Nam ra đ&#228;i, b&#228;t đ&#228;u t&#228; 1930.

[6] Cu&#228;n s&#228;ch ghi l&#228;i truy&#228;n thuy&#228;t này là cu&#228;n *Lĩnh Nam Chích Quái* c&#228;a Tr&#228;n Th&#228; Pháp, biên so&#228;n vào kho&#228;ng tr&#228;c 1428. Không bi&#228;t b&#228;n chính c&#228;n gi&#228; đ&#228;c hay không, nh&#228;ng trong nh&#228;ng b&#228;n chép tay đ&#228;c đ&#228;m in ra ch&#228; qu&#228;c ng&#228; Vi&#228;t nam, t&#228; b&#228;y lâu nay, đ&#228; có r&#228;t nhi&#228;u sai bi&#228;t v&#228; m&#228;i quan h&#228; gi&#228;a L&#228;c Long Quân và Âu C&#228;. Nhi&#228;u có s&#228;ch cho r&#228;ng” L&#228;c Long Quân l&#228;y Âu C&#228; t&#228;c là l&#228;y con gái c&#228;a anh con nhà bác (Đ&#228; Lai)” (Nguy&#228;n Kh&#228;c Thu&#228;n

: *Việt sử giai thoại*

, T&#228;p I, Giáo d&#228;c, tr.9) thì l&#228;i có s&#228;ch chép L&#228;c Long Quân đ&#228; b&#228;t cóc Âu C&#228;, v&#228; c&#228;a Đ&#228; Lai, mà Đ&#228; Lai l&#228;i là anh ru&#228;t c&#228;a mình (

*Lĩnh Nam Chích quái*

, Khai Trí, Sài g&#228;n, 1960,

Lê H&#228;u M&#228;c

d&#228;ch)



[7] *Đ i Vi t s ký toàn th c a Ngô Sĩ Liên vi t vào th i Nhà Lê (1479) là cu n s chính th c đem truy n thuy t vua Hùng ghi vào th i k m đ u cho ch s Vi t Nam.*

[8] Đào Duy Anh: *Đ t n c Vi t Nam qua các đ i* Nxb Thu n Hoá, Hu , 1994, tr. 18-19

[9] “B c qu c t cho mình là thiên tri u, kinh th n c ta là Nam qu . Ta thì cũng t yên ph n là qu và cho B c qu c là ng i. May đ c h đ m t đoái nhìn thì đã tho mãn, nh y nhót, ngoài ra không bi t còn có th gi i nào n a” ( Phan B i Châu: *Vi t Nam qu c s kh o*, Khoa h c xã h i, Hà n i, 1982, tr. 278)

[10] Tr n Đình H u: *Đ n hi n đ i t truy n th ng Văn hoá*, Hà n i, 1996, tr. 121-122

[11] V n đ ngu n g c dân t c Vi t Nam ch m i đ c nghiên c u m t cách khoa h c t th i thu c Pháp đ n gi , v i r t nhi u gi thuy t khác nhau, nay Vi t Nam có m y thuy t đáng chú ý nh sau; 1) G c gác ng i Vi t Nam là Mélanésien và Indonésien, có th là t các đ o châu Úc theo gió mùa di c sang Đông Đ ng, 2) Đó là nh ng ng i Indonésien (còn gi i là proto Malais) – m t lo i hình Mongoloide ph ng Nam v a g m có đ c tr ng c a đ i ch ng Mongoloid v a có nh ng đ c tr ng c a đ i ch ng Australoide-Negroide – t ph ng B c thiên di xu ng vùng B c b ngày nay, 3) Cũng là Indonésien nh ng t n t i lâu dài t i b n đ a và qua giao ti p v i nh ng ch ng t c khác, đã gi m đ n y u t Australoide-Negroide và phát tri n y u t Mongoloide, đ n nay đã hình thành lo i hình nhân ch ng Nam Á. Nh ng thuy t này đ u cho các lo i hình k trên là ch nhân c a n n văn hoá Đông s n th i Vua Hùng và khác h n v i lo i hình Mongoloide là lo i hình ngu n g c c a ng i Trung Hoa. (Xem Hà Văn T n: *Theo đ u các văn hoá c*

, Khoa h c Xã h i, Hà N i, 1998, tr. 335-401).T t nhiên không th ỳ nh ng gi thuy t trên đ “tranh lu n” v i nh ng s gia phong ki n tr c đây. h , v n đ ngu n g c dân t c hoàn toàn ch là v n đ ý th c h : t huy n thuy t suy ra cái riêng c a mình (vua Hùng) nh ng đ ch ng i s khinh mi t c a Tàu thì ph i c nâng mình lên hàng đ ng ch ng v i Tàu b ng cách cho mình n c Tàu ph ng Nam –

*Tàu lai.*

Th t s , theo nhi u nhà nghiên c u thì th Tàu ph ng Nam này chính là Bách Vi t, mà Bách Vi t tr c khi b Hán hóa i chính là Indonesien (c Mã Lai) khác h n v ngu n g c v i Tàu. B ỳ thu c nh ng tránh đ c n n đ ng hoá, Vi t Nam n u có lai Tàu thì cũng không đáng k (Xem

Bình Nguyên L c

:

*Ngũn g c Mã Lai c a dân t c Việt Nam*  
, Bách B c, Sài Gòn, 1970).

[12] Nhi u tác gi: *L ch s Việt Nam*, t p I, Khoa h c xã h i, Hà N i, 1976, tr. 31

[13] Kim Đ nh: *Việt lý t nguyên*, An Tiêm, Sài Gòn, 1970

[14] Tr n Ng c Thêm: *Tìm v b n s c văn hoá Việt Nam*, Nxb Thành ph H Chí Minh, 1996

[15] “V tính ch t tinh th n thì ng i Việt Nam đ i khái thông minh, nh ng x a nay ít th y có ng i trí tu i i c phi th ng. S c ký c thì phát đ t m, mà giàu trí ngh thu t h n trí khoa h c, song thích văn ch ng phù hoa h n là th c h c. Não t ng t ng th ng b ão th c ti n hoà hoãn b t cho nên dân t c Việt Nam ít ng i m ng t ng, mà phán đoán th ng có v thi t th c m. S c làm vi c khó nh c, nh t là ng i i mi n B c, thì ít dân t c bì k p. C m giác h i ch m ch p song gi i ch u đầu đ n c c kh và hay nh n nh c. Tính khí cũng h i nông n i, không b n chí, hay th t v ng, hay khoe khoang trang hoàng b ngoài, a h danh và thích ch i b i c b c. Th ng thì nhút nhát và chu ng hoà bình, song ng s thì cũng bi t hy sinh vì đ i nghĩa. Não sáng tác thì ít, nh ng mà b t ch c, thích ng và dung hoá thì r t tài. Ng i Việt Nam i r t tr ng i giáo, song cũng có ão tinh v t, hay bài bác ch nh o.” ( Đ ào Duy Anh, *Việt Nam văn hoá s c ng*, B n Ph ng, Sài Gòn, 1951, tr. 23)

[16] Xin đ c nh c i ý ki n tôi đã trình bày m t n i khác: Trong cu n sách *V nh ng m u chuy n ho t đ ng c a H Chí T ch*, H Chí Minh (đ i bút danh là Tr n Dân Tiên

) đã cho bi t r ng s đ ông ch p nh n theo ch nghĩa Lênin ch vì ông th y Lênin đã ng h phong trào gi i phóng dân t c, ngoài ra t t c nh ng th cái còn i thu c chi n i c, chi n thu t, ch nghĩa xã h i, đ u tranh giai c p, Đ nh, Đ tam... ông không hi u gì c .

[17] “... ch nghĩa yêu n c Việt Nam không ph i ch là m t tình c m h i h t, mà là c m t h th ng t t ng r t phong phú, cho đ n nay h y còn nhi u đ i m n i dung đang ch s c khám phá c a các nhà s h c và các nhà tri t h c” ( Tr n Văn Giàu: *Trong dòng ch l u c a văn h c Việt Nam. Ch nghĩa yêu n c*

, Nhà xuất bản văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1983, tr. 14).

[18] “Chợ nghĩa Mác-Lênin rèn luyện người yêu nước thành người cách mạng sáng suốt, trí tuệ  
đỉnh cao...” (Trần Văn Giàu: *Nhìn trên*, tr. 303). “...sau chiến tranh giành độc lập, trong  
khoảng thời gian ngắn người chiến thắng chỉ có năm, chợ nghĩa Mác-Lênin sơ dĩ dĩ vào nhân dân một  
cách mau lẹ, chinh phục tâm trí của đa số, trở nên tiên vì học thuyết Mác-Lênin được đề bạt ta  
đánh giá là ánh sáng, là sức mạnh cứu nước không gì bằng. Trong khi đó thì Công giáo có 3,4  
thế kỷ tuyên truyền lợi ích của các đức vua và nguỵ quyền ngoại quốc, nhưng không làm sao phát  
triển nhanh được, lý do là vì, mãi cho đến gần đây, tôn giáo này bắt nhân dân ta xem là công cụ  
của đế quốc, công cụ thống trị thực dân” (Trần Văn Giàu: *Trí tuệ  
học và tư tưởng*  
, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 184)

[19] Nguyễn Tài Thôn và nhiều tác giả: *Lịch sử tư tưởng Việt Nam* Tập I, Nxb Khoa học xã hội,  
Hà Nội, 1993, tr. 238

[20] Một tác giả người Mỹ đã dùng mỹ từ “nhà chuyên gia về tôn giáo” để nói về sức sống  
của di sản của người Việt Nam. (Xem Keith Weller Taylor: *The birth of VietNam*, University of  
California Press, Berkeley, 1983, “Introduction”). Sự khen ngợi của ông quá nhiều ý nghĩa!

[21] Nguyễn Khắc Viện, năm 1984, bổ sung cho bài tiểu luận “Confucianisme et Marxisme au  
Vietnam” đăng trên *La Pensée* số 10-1962 ở Paris, đã giới thiệu luận điểm: Nho giáo  
chính là mối nguy hại cho sự du nhập chủ nghĩa Mác vào Việt Nam, và viết:

“  
cũng như Nho giáo, lúc Đông đã nắm chính quyền, nguy cơ quan liêu hoá của chủ nghĩa Mác  
luôn luôn đe dọa; và một chủ nghĩa Mác quan liêu hoá về nhiều mặt rất giống với Nho giáo”.  
Ông cũng viết thêm:

“  
Phê phán Nho giáo cũng giúp cho phê phán chủ nghĩa quan liêu ngày nay”, vì ông vẫn tin rằng  
chủ nghĩa Mác đã mang trong bản thân nó những yếu tố rất mới: “khoa học, dân chủ, tinh thần  
quốc tế vô sản” (

Nguyễn Khắc Viện

:

*Bàn về đạo Nho*

, Nxb Trẻ, 1998, tr. 72-73). Nếu như người ta chứng minh được rằng bản thân chủ nghĩa Mác  
chúng ta có gì giống với là “khoa học”, và hơn nữa chủ nghĩa Mác ở Việt Nam chỉ là một thủ tục  
nghĩa Stalin chúng ta có gì là “quốc tế vô sản” theo tinh thần của Mác, thì hẳn xét của ông Viện  
về “nguy cơ quan liêu hoá của chủ nghĩa Mác” ở Việt Nam hiện nay phải được chuyển đổi thành

## Chợ Nghĩa Dân Tộc Việt Nam. Bài 6

T&#225;c Gi&#7843;: L Ph&#225;ng

Th&#7913; Ba, 28 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 14:50

---

“

*nguy c&#223; quan li&#225;u ho&#223;a c&#223;a ch&#223; nghĩa Nho giáo-c&#223;ng s&#223;n*

” Chợ Việt Nam hiện nay mới đúng! Nhưng điều này là chợ có gì là chính xác cả: Nho giáo (v&#223;i t&#223; cách là m&#223;t ý th&#223;c h&#223; c&#223;m quy&#223;n) ra đ&#223;i là đ&#223; t&#223;o ra ch&#223; đ&#223; quan li&#225;u phong ki&#223;n, ch&#223;ng khác gì ch&#223; nghĩa Stalin chính là ch&#223; đ&#223; quan li&#225;u toàn tr&#223;. Chợ phê phán Nho giáo là không đ&#223;: nh&#223;ng nh&#223;a lý lu&#223;n c&#223;ng s&#223;n Việt Nam theo đ&#223;ng l&#223;i chính th&#223;ng ít khi nào nh&#223;n mình là t&#223;p n&#223;i Nho giáo. Cũng nh&#223; ch&#223; phê phán ch&#223; nghĩa Mác là không đ&#223;: ch&#223; nghĩa c&#223;ng s&#223;n Việt Nam ch&#223; là ch&#223; nghĩa Stalin m&#223;o danh Mác.

27-5-08